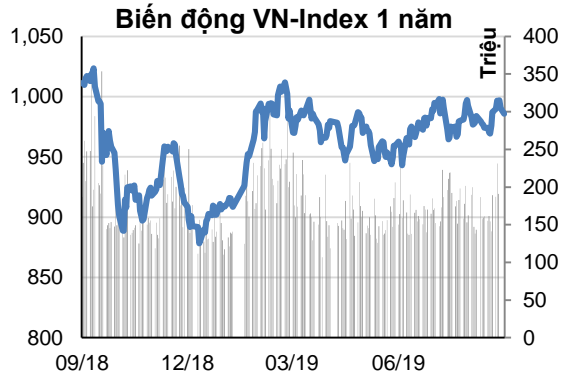


Biến động thị trường

	23/09	1T (%)	3T (%)
VN Index	985.75	-0.7%	2.8%
GTGD	3,961	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	5	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

Trái phiếu và Hàng hóa

	23/09	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.73%	2.88%	3.25%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.93%	2.98%	3.66%
Lãi suất TPCP 10 năm	4.05%	4.19%	4.70%
Dầu WTI (USD/thùng)	57.67	54.17	57.43
Vàng (USD/oz)	1,519	1,495	1,395



Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1464)
hie.u.ttm@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Ngân hàng tạo áp lực lên VN-Index

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục điều chỉnh khi áp lực bán xuất hiện vào cuối phiên chiều trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Chỉ số VN-Index mất 0.47%, đóng cửa ở mức 985.75 điểm, nhưng chỉ số HNX-Index lại tăng 0.23%. Khối lượng giao dịch suy giảm còn 173 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 3,961 tỷ đồng giá trị.

Độ rộng thị trường tiêu cực với số lượng mã giảm gấp 2 lần mã tăng, 193 mã giảm so với 99 mã tăng trên sàn HSX. Chỉ số VN30-Index, VNMid-Index và VNSmall-Index điều chỉnh 0.57%, 0.51% và 0.97%.

Ngân hàng có diễn biến kém tích cực với tâm điểm trên các mã VCB (-2.5%), BID (-0.9%), CTG (-0.5%), và TCB (-2.2%).

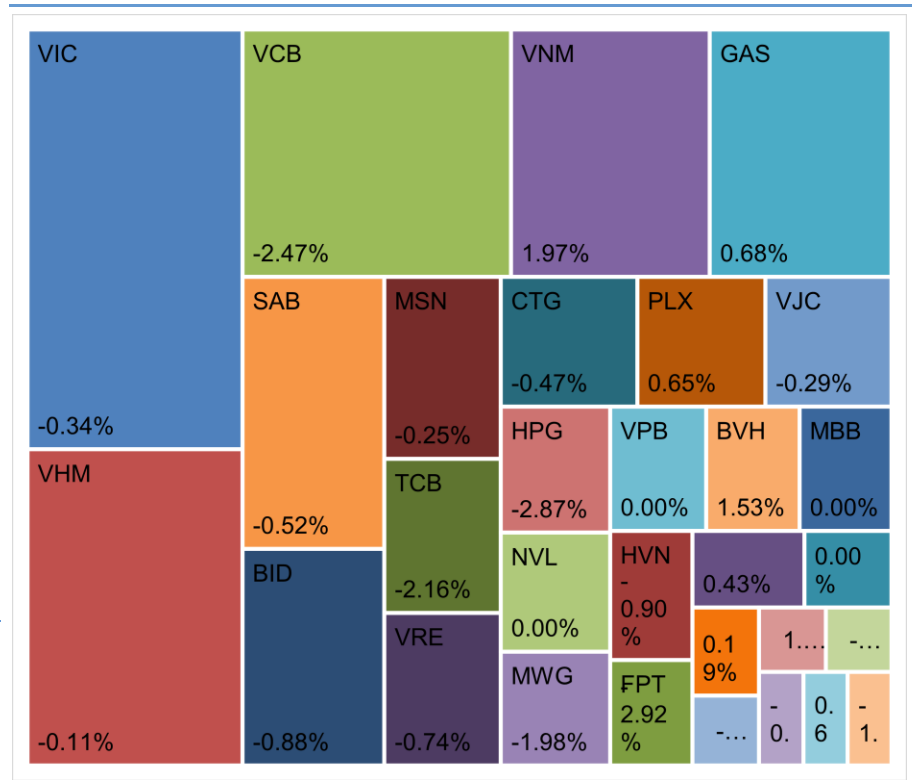
Ngoài ra, DPM, FPT, HPG, MWG và REE trong rổ VN30 cũng giảm mạnh trên 1%, tạo áp lực không nhỏ lên thị trường.

Chiều ngược lại, dòng tiền lại có xu hướng chảy vào một số cổ phiếu bluechip như BVH, CTD, GAS, ROS, STB, và VNM.

Nhà đầu tư nước ngoài quay lại mua ròng với giá trị 5 tỷ đồng trên sàn HSX. Khối này mua mạnh các mã YEG, VCI và STB với giá trị lần lượt là 53 tỷ đồng, 28 tỷ đồng và 21 tỷ đồng. Về phía bán, HPG, VIC và VRE đứng đầu danh sách.

Rủi ro điều chỉnh gia tăng khi áp lực bán xuất hiện trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong ngắn hạn. Vì thế các nhà giao dịch nên đứng bên ngoài quan sát và chờ đợi tín hiệu tiếp theo.

Bản đồ giao dịch



Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	985.75	-4.61	-0.5%	SL CP tăng giá	99
KLGD ('000 cổ phiếu)	173,727	-28,933	-14.3%	SL CP giảm giá	193
GTGD (tỷ VND)	3,961	-1,583	-28.6%	SL CP không đổi	86

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VNM	124,500	2,400	1.23
GAS	103,500	700	0.40
BVH	73,100	1,100	0.23
PLX	61,600	400	0.15
STB	10,550	200	0.11

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	79,000	-2,000	-2.189
HPG	22,000	-650	-0.530
TCB	22,650	-500	-0.516
VIC	119,000	-400	-0.395
BID	39,650	-350	-0.353

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	27,000	18.13	482.0
VNM	124,500	1.56	194.1
FPT	56,500	2.31	132.3
HPG	22,000	5.36	118.7
STB	10,550	10.25	108.7

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	0.5%	0.15
Dịch vụ tiện ích	0.5%	0.41
TD thiết yếu	0.5%	0.82

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	-2.5%	-0.34
Nguyên vật liệu	-1.9%	-0.69
TD không thiết yếu	-1.3%	-0.47
Tài chính	-1.1%	-2.98
Công nghiệp	-0.7%	-0.60

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	104.38	0.24	0.2%	SL CP tăng giá	107
KLGD ('000 cổ phiếu)	31,352	4,110	15.1%	SL CP giảm giá	73
GTGD (tỷ VND)	355	-8	-2.2%	SL CP không đổi	187

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	23,300	100	0.17
SHB	6,600	100	0.11
PGS	33,600	1,600	0.06
PVI	34,300	1,300	0.05
NVB	7,900	100	0.04

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
DGC	26,800	-600	-0.05
VIX	6,100	-500	-0.04
SJE	21,700	-2,200	-0.03
CTX	13,800	-1,500	-0.03
NTP	37,500	-1,100	-0.03

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	23,300	2.87	67.3
PVS	20,300	1.70	34.6
VCS	97,500	0.28	27.4
SHB	6,600	3.42	22.6
CEO	10,100	1.28	12.9

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	1.0%	0.36
Năng lượng	0.9%	0.07
Khác	0.5%	0.00
Nguyên vật liệu	0.1%	0.00

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Bất động sản	-1.1%	-0.03
TD thiết yếu	-0.7%	-0.05
Công nghiệp	-0.7%	-0.09
Y Tế	-0.2%	-0.01

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
YEG	63,400	53.4	0.0	53.4
VCI	35,400	28.2	0.0	28.2
STB	10,600	22.4	0.8	21.6
VNM	124,600	57.6	36.9	20.8
VJC	137,400	14.8	2.5	12.3

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HPG	22,000	19.6	49.5	-29.8
VIC	119,100	15.0	39.6	-24.6
VRE	33,700	61.2	83.2	-22.0
SSI	21,400	0.9	11.8	-11.0
E1VFN30	15,220	3.8	10.7	-6.9

HNX

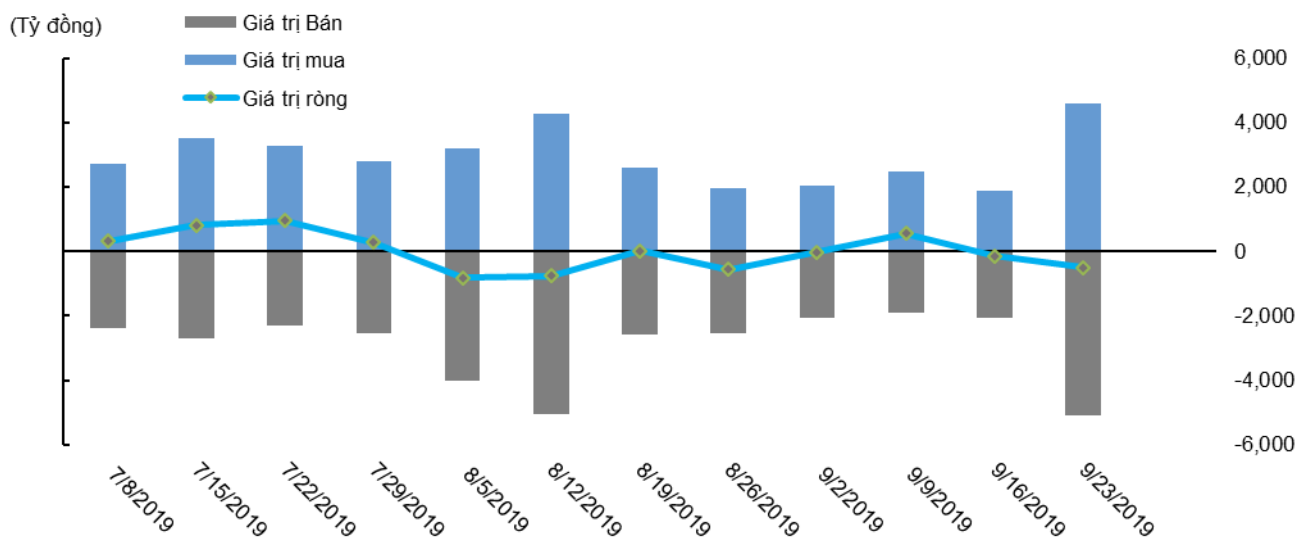
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SHB	6,600	6.6	0.0	6.6
SHS	7,700	0.6	0.1	0.5
BAX	49,800	0.5	0.0	0.4
TIG	3,500	0.3	0.0	0.3
IDV	37,300	0.3	0.0	0.3

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCS	97,500	0.0	2.0	-2.0
PVS	20,300	0.0	1.4	-1.4
PVG	6,300	0.0	0.2	-0.2
PVC	7,100	0.0	0.2	-0.2
BVS	10,700	0.1	0.2	-0.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
24/09/2019	10/10/2019	HAM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
24/09/2019	24/09/2019	SAM	HSX	Phát hành cổ phiếu	3%	
24/09/2019		SBL	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
25/09/2019	10/10/2019	CMP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	430
25/09/2019	15/10/2019	DCM	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9%	900
25/09/2019	28/10/2019	DIH	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
25/09/2019	18/10/2019	DPR	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
25/09/2019	14/10/2019	PVB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
25/09/2019	17/10/2019	TBD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
25/09/2019	12/10/2019	VNY	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
26/09/2019	22/10/2019	BMF	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/09/2019		BSH	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
26/09/2019	11/10/2019	CTD	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
26/09/2019	09/10/2019	D11	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
26/09/2019	29/10/2019	FT1	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/09/2019	24/10/2019	HTV	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
26/09/2019	25/10/2019	PHH	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/09/2019	25/10/2019	PHH	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
26/09/2019	28/10/2019	TN1	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
27/09/2019	05/11/2019	QTC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23%	2,300

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.